

## NHÂN TỐ PHẬT GIÁO TRONG CUỘC ĐẤU TRANH LÀM CHỦ THÀNH PHỐ 76 NGÀY ĐÊM CỦA NHÂN DÂN ĐÀ NẴNG (từ tháng 3 đến tháng 5 năm 1966)

TRẦN THÚY HIỀN\*

**M**ặc dù đã qua những cuộc đảo chính, chỉnh lí trong các năm 1963, 1964 nhưng nội bộ chính quyền Sài Gòn vẫn luôn mâu thuẫn gay gắt. Tháng 3 năm 1966, Nguyễn Chánh Thi, Tư lệnh vùng I chiến thuật chỉ huy quân đoàn I và đại diện chính phủ Sài Gòn ở Miền Trung (từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi) tỏ ra không thoả mãn với chức vụ đương nhiệm. Nguyễn Chánh Thi dựa vào sự hậu thuẫn của phe Phật giáo Miền Trung, nuôi tham vọng tranh giành quyền lực với Nguyễn Văn Thiệu và Nguyễn Cao Kỳ. Nhưng tham vọng không thành, ông ta bị giới lãnh đạo trung ương tại Sài Gòn đứng đầu là Nguyễn Cao Kỳ và Nguyễn Văn Thiệu quyết định cách chức Tư lệnh vùng I chiến thuật và gạt luôn ra khỏi Ủy ban lãnh đạo quốc gia. 24 giờ sau, hàng ngàn sĩ quan, binh lính thuộc phe cánh của Nguyễn Chánh Thi liền xuống đường đòi phục chức cho ông ta. Nhân cơ hội này, hàng ngàn sinh viên, học sinh, công nhân, tiểu thương, tăng ni, Phật tử cũng xuống đường phản đối chế độ Thiệu - Kỳ. Sự kiện này mở đầu cho cuộc nổi dậy giành quyền làm chủ thành phố của nhân dân Đà Nẵng.

Lúc đầu, tay chân của Nguyễn Chánh Thi trong Sở Tuyên úy Phật giáo vùng I

chiến thuật lập ra Ủy ban quân dân vùng I chiến thuật. Sau đó, trước sức ép của Phật giáo miền Vạn Hạnh, đêm ngày 13 tháng 3 năm 1966, Thiếu tá Thích Minh Chiêu, Chánh đại diện Giáo hội Phật giáo Đà Nẵng phải triệu tập bầu lại "Ủy ban lãnh đạo". Lợi dụng tình hình này, theo sự chỉ đạo của Thành uỷ Đà Nẵng, cơ sở cách mạng trong thành phố nhanh chóng thâm nhập vào với mục đích lái cuộc tranh chấp quyền lực của địch thành phong trào chống chế độ tay sai của Nguyễn Văn Thiệu và đế quốc Mỹ. Kết quả là tay chân của Nguyễn Chánh Thi trong Quân đoàn I bị gạt ra, ông Hà Xuân Kỳ, giáo viên cấp II, cơ sở bí mật của cách mạng được bầu làm chủ tịch và Thiếu tá Trần Hữu Trai, phụ trách công binh vùng I chiến thuật là một người có tinh thần dân tộc, được bầu làm phó chủ tịch. Một cơ sở cách mạng nữa là Phan Duy Nhân (tức Nguyễn Chính) phụ trách kế hoạch tranh đấu. Cuộc họp thống nhất đặt lại tên ủy ban là "Ủy ban quân dân tranh đấu vùng I chiến thuật".

Được sự chỉ đạo của cơ sở cách mạng, ngày 14 tháng 3 năm 1966, Phật tử cùng các tầng lớp nhân dân xuống đường với "danh nghĩa" ủng hộ Nguyễn Chánh Thi

\*. Trường Chính trị Thành phố Đà Nẵng.

chống Thiệu - Kỳ, chống Mỹ can thiệp vào Việt Nam. Từ đây, các đoàn thể quần chúng của công nhân, công chức, học sinh, lao động tự do, phụ nữ các chợ được thành lập.

Sáng 16 tháng 3, thông qua hệ thống Tuyên úy Phật giáo và các Ban Đại diện quân nhân Phật tử, cơ sở cách mạng của Đảng trong thành phố vận động tổ chức một cuộc mít tinh với sự tham gia của binh lính, sĩ quan trong quân đoàn I. Các khẩu hiệu: "Không đội trời chung với Thiệu và bè lũ", "Dân đòi thực hiện độc lập và dân chủ" được treo ở quảng trường và trên đường phố. Những ngày sau đó, cùng với nhân dân thành phố, đồng đảo đồng bào Phật giáo liên tục xuống đường tuần hành, mít tinh lên án Mỹ xâm lược Việt Nam, phản đối chế độ Thiệu - Kỳ - Có<sup>(1)</sup> tham nhũng, phản động, bán nước. Đến ngày 19 tháng 3, do sự lèo lái của các cán bộ cơ sở cách mạng trong Ủy ban quân dân tranh đấu vùng I chiến thuật, thành lập "Lực lượng nhân dân tranh thủ cách mạng vùng I chiến thuật". Cuộc họp gạt bỏ mục tiêu đấu tranh đòi phục chức cho Nguyễn Chánh Thi, nêu lên mục tiêu chính là đấu tranh chống Mỹ, Thiệu - Kỳ. Lúc này, tay chân của Nguyễn Chánh Thi đều bị gạt ra khỏi Ủy ban. Thị trưởng Đà Nẵng Nguyễn Văn Mẫn tuyên bố đứng về phía quần chúng.

Cùng với các cuộc biểu tình trên đường phố, vào các ngày 24, 26 tháng 3, lực lượng Phật tử và học sinh chiếm đài phát thanh Đà Nẵng, Hội An, đồng thời liên tục viết bài tố cáo chính quyền Thiệu - Kỳ trên sóng phát thanh. Ngày 23 tháng 3, một trong những nhà lãnh đạo Phật giáo lúc bấy giờ là Thích Trí Quang từ Sài Gòn ra Đà Nẵng chỉ thị cho Phật giáo Đà Nẵng tiếp tục đấu tranh theo bốn điểm của Viện Hóa Đạo:

- Phục chức vụ cho các tướng lĩnh, quân nhân có công lao với cách mạng.

- Các tướng lĩnh trở về vị trí quân sự thuần túy.

- Quốc gia cần một Quốc hội cũng như một chính phủ đoàn kết.

- Thực hiện những điều cách mạng xã hội cần thiết.

Trong đó, khẩu hiệu chính của Phật giáo mà Thích Trí Quang đưa ra là đòi lập "Quốc hội dân chủ".

Từ ngày 30 tháng 3 đến ngày 14 tháng 5 năm 1966 cả thành phố thực hiện tổng đình công, tổng bãi khóa, tổng bãi thị. Các nhà sư tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh, lực lượng thanh niên Phật tử, thanh niên Thiện chí và lực lượng thanh niên tranh thủ cách mạng (được thành lập trên cơ sở Liên đoàn thanh niên Phật tử) tuần tra canh gác ngày đêm trong thành phố.

Để đàn áp cuộc nổi dậy của những Phật tử và nhân dân Đà Nẵng, ngày 5/4/1966, chính quyền Sài Gòn được Mỹ cung cấp máy bay chở hai tiểu đoàn thủy quân lục chiến, biệt động quân và lính dù ra Đà Nẵng. Nhân dân Đà Nẵng tiếp tục xuống đường với các khẩu hiệu "Đả đảo CIA"; "Chấm dứt sự đô hộ của ngoại bang trên đất nước chúng ta"; "Yankees go home" (Mỹ cút về nước).

Chống lại sự đàn áp của chính quyền, đồng bào Phật giáo tích cực phối hợp với nhân dân và lực lượng li khai trong cuộc chiến đấu chống quân Thiệu - Kỳ. Nhiều chùa ở Đà Nẵng rung chuông báo động

1. - Nguyễn Văn Thiệu: Quốc trưởng. Chủ tịch Ủy ban Lãnh đạo quốc gia Việt Nam Cộng hòa.

- Nguyễn Cao Kỳ: Thủ tướng. Chủ tịch Ủy ban Hành pháp trung ương Việt Nam Cộng hòa.

- Nguyễn Hữu Có: Phó Thủ tướng. Bộ trưởng Chiến tranh Việt Nam Cộng hòa.

kêu gọi Phật tử sẵn sàng chiến đấu. Nhân dân và binh sĩ Quân đoàn I theo Phật giáo chống trả quyết liệt quân đội Sài Gòn ngay khi chúng vừa đổ quân xuống Đà Nẵng. Họ dựng lên những chướng ngại vật và ụ súng để chiến đấu. Quân chúng và tín đồ Phật giáo chiếm giữ nhiều trụ sở của Ngụy quyền ở Đà Nẵng. Tướng Phan Xuân Nhuận, Tư lệnh Sư đoàn I bộ binh công khai đi theo phong trào quần chúng, hướng dẫn nhân dân tự vũ trang chống Thiệu - Kỳ. Thị trưởng Nguyễn Văn Mẫn đến ở chùa Phố Đà, có 400 binh sĩ li khai bảo vệ.

Cuộc nổi dậy của quần chúng có sự tham gia của đông đảo lực lượng tín đồ Phật giáo đã làm tê liệt bộ máy Ngụy quyền tại Đà Nẵng. Nguyễn Cao Kỳ coi Đà Nẵng lúc đó “giống như một thành phố bị cộng sản chiếm đóng”<sup>(2)</sup>. Viên tướng này lo ngại “nếu đà này tiếp tục trong vòng hai tuần lễ nữa thì tất cả miền Trung sẽ lọt vào tay những người Phật tử và họ sẽ tuyên bố vùng này là một vùng tự trị”<sup>(3)</sup>. Tờ New York Times nhận xét: “Việt cộng đã xâm nhập sâu vào phong trào của những người Phật tử và cần phải làm một cái gì, nếu không thì Đà Nẵng và Huế sẽ sụp đổ. Từ hai ngã khác nhau, những người Phật tử và Cộng sản đã gặp nhau ở tại ngã ba đường và bây giờ họ đã cùng nhau đi chung một lối, chính là do cộng sản đã khéo léo khai thác tình trạng lộn xộn do những người Phật tử gây ra”<sup>(4)</sup>.

Cuộc nổi dậy ở Đà Nẵng cũng đẩy quân Mỹ ở đây vào tình thế khó khăn. Mọi hoạt động của chúng đều bị lực lượng nổi dậy kiểm soát. Trước tình hình này, ngày 6/4/1966, Mỹ rút hết cố vấn ra khỏi các đơn vị quân đội Việt Nam Cộng Hoà tại Huế và Đà Nẵng. Ba ngày sau đó, một tiểu đoàn thủy quân lục chiến của quân đội Sài Gòn được lệnh rút đi nơi khác, 938 thường dân Mỹ cũng được đưa ra

khỏi Đà Nẵng 10 km. Đến đây, cuộc đưa quân ra đàn áp tại Đà Nẵng lần thứ nhất của Thiệu - Kỳ coi như bất thành.

Để xoa dịu phe li khai, Thiệu - Kỳ ra thông báo sẽ triệu tập “Hội nghị chính trị toàn quốc”, hứa ân xá cho tất cả những người li khai chống chính quyền trung ương và ra Sắc lệnh quy định tổ chức tổng tuyển cử trong vòng 3 đến 4 tháng sau. Đây là âm mưu của Thiệu - Kỳ nhằm kéo dài thời gian để chuẩn bị lực lượng tiến hành đàn áp phong trào nổi dậy nhưng đã không ngăn cản được làn sóng đấu tranh của quần chúng và tín đồ Phật giáo Đà Nẵng. Các cuộc mít tinh, biểu tình đòi lật đổ Thiệu - Kỳ, phản đối âm mưu “Đại hội chính trị toàn quốc” vẫn tiếp tục diễn ra. Tình hình đó đã buộc Nguyễn Cao Kỳ phải nhượng bộ. Ngày 13/4/1966, Nguyễn Cao Kỳ gửi thư cho nhà lãnh đạo Phật giáo Thích Tâm Châu cam kết đáp ứng nguyện vọng của Phật giáo: “Không giam giữ và trừng phạt những người đã tham gia các cuộc tranh đấu từ 11/3/1966. Rút các tiểu đoàn đã gửi ra Đà Nẵng. Nội trong ngày 14 sẽ có Sắc luật bầu cử Quốc Hội Lập Hiến”<sup>(5)</sup>.

Trước những lời hứa hẹn của chính quyền Sài Gòn, Thích Trí Quang chuyển sang thái độ thỏa hiệp. Ngày 18/4/1966, Trí Quang đến Đà Nẵng tuyên bố: “Đã thắng lợi rồi, đã thỏa mãn rồi, không nên biểu tình nữa”<sup>(6)</sup>, và “Thượng Tọa yêu cầu chấm dứt đình công, bãi thị, bãi khóa trong thời gian đợi chính phủ thực thi lời

2. *Lời thú tội của tên tướng cao bồi* ( Hồi kí Nguyễn Cao Kỳ), Nxb. Thông Tin, 1990 tr. 124.

3. Sđd. Nxb. Thông Tin, 1990, tr. 124.

4. Sđd. Nxb. Thông Tin, 1990, tr. 122.

5. Văn Thanh. *Lược khảo Phật giáo sử Việt Nam*, 1974, tr. 416.

6. Liên Khu uỷ Khu V. *Báo cáo sơ kết sự kiện quần chúng*, BTGTUĐN, 50 - III -i, tr. 16.

hứa"<sup>(7)</sup>. Tuy nhiên, lực lượng quân dân tranh thủ cách mạng và Thiếu tá Trần Hữu Trai, Phó chủ tịch lực lượng kiên quyết chống lại sự thỏa hiệp này. Các cuộc mít tinh từ 2 đến 3 vạn quần chúng đấu tranh chống thỏa hiệp diễn ra quyết liệt. Đại úy Phó Tuyên úy vùng I chiến thuật Thích Hành Đạo tuyên bố nếu Viện Hóa Đạo thỏa hiệp với Thiệu - Kỳ, Phật tử Đà Nẵng sẽ đốt chùa để phản đối.

Sau một thời gian xoa dịu và chuẩn bị lực lượng, ngày 15/5/1966, Thiệu - Kỳ đưa quân ra đàn áp phong trào li khai ở Đà Nẵng lần thứ hai. Cuộc chiến đấu chống Thiệu - Kỳ lại tiếp diễn. Theo sự gợi ý của tổ chức Đảng bí mật thuộc Thành ủy Đà Nẵng, chiều ngày 15 tháng 5, Giáo hội Phật giáo Đà Nẵng họp bàn, đi đến quyết định:

- Thành lập Ban chỉ huy tác chiến
- Dùng loa phóng thanh kêu gọi quân Thiệu - Kỳ không được bắn vào đồng bào
- Thành lập Ban tiếp tế phục vụ cho quân li khai
- Mở kho lấy vũ khí trang bị cho quân li khai, thanh niên và công nhân tranh thủ cách mạng.

Ngày 18 tháng 5, Nguyễn Cao Kỳ gửi thư chính thức cho Viện Hóa Đạo yêu cầu can thiệp với các Thượng tọa ở Đà Nẵng không chứa chấp những người thuộc lực lượng tranh đấu ở chùa Tỉnh Hội và chùa Phổ Đà, hoặc rời khỏi các chùa đó. Tuy nhiên, chiến sự vẫn diễn ra ác liệt. Trong văn thư gửi cho Thích Trí Quang ngày 17/6/1966, Đại đức Thích Quang Thế xác định dứt khoát lập trường đấu tranh của Phật giáo Đà Nẵng: "Không nài xin khẩn cầu bọn độc tài quân phiệt mà được tự do tín ngưỡng, mà được sống hoà bình, xây dựng quốc gia xã hội. Phải nhất quyết vùng lên quật ngã chúng. Lịch sử chứng minh cụ thể phường độc tài khát máu tay

sai để quốc thực dân chỉ đầu hàng hoặc chết nhục nhã trước sức mạnh của lực lượng nhân dân được lãnh đạo thống nhất và cương quyết như Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung..."<sup>(8)</sup>.

Lúc này, quân Mỹ nhảy vào can thiệp, một cuộc chiến đấu không cân sức diễn ra tại chùa Phổ Đà và chùa Tỉnh Hội giữa 800 quân li khai và tín đồ Phật giáo chống lại gần 3.000 quân Mỹ và quân ngụy. Kết quả là 5 ổ súng của lực lượng nổi dậy đã bị phá huỷ, 62 Phật tử vô tội bị giết và 482 người (cả quân li khai) bị thương<sup>(9)</sup>. Tuy chiếm được Đà Nẵng nhưng quân Thiệu - Kỳ cũng chịu nhiều thương vong. Một máy bay L.19 của quân Thiệu - Kỳ bị bắn rơi, nhiều lính Mỹ bị thương.

Tiếp sức cho cuộc nổi dậy ở Đà Nẵng, các nhà lãnh đạo Phật giáo lên tiếng đòi chính quyền Sài Gòn phải rút quân khỏi thành phố này, đòi Nguyễn Cao Kỳ phải từ chức, đòi Tổng thống Johnson và Quốc hội Mỹ chấm dứt sự ủng hộ đối với chính phủ Thiệu - Kỳ. Các cuộc đấu tranh của tăng ni, Phật tử phản đối hành động đem quân ra Đà Nẵng của chính quyền Sài Gòn liên tục diễn ra. Tại Sài Gòn, ngày 18/5, đã có 20 thượng tọa và đại đức Viện Hóa Đạo tuyệt thực 48 giờ để phản đối vụ cử binh lính ra Đà Nẵng. Ngày 21/5, hàng trăm tăng ni, Phật tử tuyệt thực vô thời hạn tại Viện Hoá Đạo. Nhiều tăng ni, Phật tử ở các tỉnh Miền Nam đều theo lệnh Viện Hóa Đạo cũng tuyệt thực. Ngày 29 tháng 5 và ngày 3 tháng 6, Ni cô Diệu Ngọc và Ni cô Bảo Luân tự thiêu để phản đối chính phủ đàn áp Phật giáo tại Huế, Đà Nẵng.

7. Diễn tiến tình hình an ninh chính trị tại Đà Nẵng kể từ 11/3/1966. HS 15641, TTLTQGII, tr. 8,9.

8. Văn thư của Đại đức Thích Quang Thế gửi Thích Trí Quang. Tài liệu lưu tại chùa Quán Thế Âm, tr. 2.

9. Văn thư của Đại Đức Thích Quang Thế gửi chính quyền Thiệu - Kỳ. Tài liệu lưu tại chùa Quán Thế Âm, Đà Nẵng.

Bên cạnh các vụ tuyệt thực, tự thiêu là các cuộc mít tinh tuần hành chống chính quyền Sài Gòn. Ngày 24/5/1966, hàng ngàn tăng ni, Phật tử biểu tình tuần hành ở chợ Bến Thành và đường Hàm Nghi phản đối Thiệu - Kỳ đàn áp nhân dân Đà Nẵng. Ngày 29 tháng 5, sau buổi lễ cầu siêu cho những người thiệt mạng ở Đà Nẵng do Viện Hoá Đạo tổ chức, hàng vạn người đến dự đã tham gia tuần hành cùng 200 tăng ni suốt cả buổi sáng. Ngày 31 tháng 5, hơn 200 người đốt đuốc biểu tình quanh khu Viện Hóa Đạo.

Tại Huế, giới lãnh đạo Phật giáo gửi điện cho Henry Cabot Lodge. Đại sứ Mỹ tại Miền Nam và Tổng thống Johnson yêu cầu ngăn chặn cuộc hành quân tấn công Đà Nẵng của Thiệu - Kỳ, nhưng phía Mỹ làm ngơ, mặc cho Thiệu - Kỳ đàn áp phong trào đấu tranh ở Đà Nẵng. Điều này làm cho giới lãnh đạo Phật giáo và Phật tử hết sức bất bình, khiến cho cuộc đấu tranh lại càng diễn ra quyết liệt hơn. Ngày 26 tháng 5, sinh viên và Phật tử tấn công Phòng Thông tin Văn hóa Mỹ, đốt cháy trên 10.000 cuốn sách của thư viện cùng hàng ngàn tài liệu sách báo, tài liệu tuyên truyền, dụng cụ và phim ảnh. Ngày hôm sau, 76 sư tăng và 39 ni cô tới tuyệt thực 48 giờ trước Tòa Lãnh sự Mỹ ở Huế, trao một bức huyết thư viết bằng mảnh tre yêu cầu chuyển cho Tổng thống Mỹ. Tiếp đến, ngày 29 tháng 5, Ni cô Thích Nữ Thanh Quang tự thiêu trước chùa Diệu Đế ở thành phố Huế để phản đối Tổng thống Johnson không chịu chấm dứt sự ủng hộ đối với chính phủ Thiệu - Kỳ.

Không chỉ dừng lại ở hình thức đấu tranh tuyệt thực và tự thiêu, chức sắc và tín đồ Phật giáo còn chuyển sang các hình thức đấu tranh độc đáo khác. Phật tử ở Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng đem các bàn

thờ Phật bày ra đường để đấu tranh. Tiếp đến, các nhà sư đồng loạt "xin vào ngồi tù" để phản đối chính phủ và Quốc Hội Lập Hiến. Ngày 17 tháng 6, có 6 thượng tọa đến Tòa Đô Chánh Sài Gòn đòi vào tù. 4 ngày sau, Đại đức Thích Quang Thế cũng gửi văn thư đến chính quyền Đà Nẵng "xin vào ngồi tù" để phản đối chính quyền Thiệu - Kỳ.

Ngày 30/5/1966, Thượng tọa Thích Tâm Châu, Viện trưởng Viện Hóa Đạo, sau khi tham dự Đại hội Phật giáo thế giới trở về, một mặt yêu cầu Thiệu - Kỳ chuyển giao quyền hành cho một chính phủ chuyển tiếp, nhưng mặt khác lại yêu cầu tăng ni và Phật tử chấm dứt biểu tình và tự thiêu. Chủ trương này đã vấp phải sự phản đối quyết liệt của đại đa số nhà sư trong giới lãnh đạo Phật giáo, nhất là những nhà sư chủ trương chống Thiệu - Kỳ. Họ viết một bức thư bằng máu phản đối hành động tiếp tục duy trì các cuộc thương lượng với chính quyền Sài Gòn của Thích Tâm Châu.

Nhằm xoa dịu phong trào đấu tranh của những Phật tử, Nguyễn Cao Kỳ tổ chức nhiều cuộc thương thuyết với giới lãnh đạo Phật giáo, nhưng cả hai bên đều không đạt được những thỏa thuận chung. Giới lãnh đạo Phật giáo vẫn kiên quyết yêu cầu Nguyễn Cao Kỳ từ chức nhưng ông ta không từ bỏ và ngày 01/6/1966, Nguyễn Cao Kỳ hèn hạ tổ chức ám sát Thượng tọa Thiên Minh, Trưởng Ủy ban lãnh đạo lực lượng Phật tử Việt Nam bằng lựu đạn khi xe ông vừa đi qua trụ sở Tổng vụ Thanh Niên tại đường Công Lý (nay là đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa). Ngay lập tức, tại đây xuất hiện khẩu hiệu viết tay: "Đả đảo Mỹ và các tướng Thiệu - Kỳ mưu sát Thượng tọa Thiên Minh".

Tóm lại, phong trào đấu tranh chống Thiệu - Kỳ từ tháng 3 đến tháng 5 năm 1966 của đồng bào Phật giáo Đà Nẵng là một bộ phận của phong trào đấu tranh chống Mỹ và tay sai của nhân dân Miền Nam. Được sự lãnh đạo của tổ chức đảng địa phương, cùng với nhân dân đô thị Đà Nẵng, một số nhà lãnh đạo Phật giáo và tăng ni, Phật tử đã nhân cơ hội nội bộ địch mâu thuẫn để vùng dậy đấu tranh. Đây là phong trào đấu tranh diễn ra lâu dài, liên tục, gắn liền với cuộc nổi dậy làm chủ thành phố 76 ngày đêm của nhân dân Đà Nẵng trong năm 1966. Trong cuộc đấu tranh này, đồng bào Phật giáo đã cùng nhân dân, binh lính Đà Nẵng hình thành liên hiệp chiến đấu rộng rãi, qua đó đã “gây nên một uy thế chống Mỹ phần nọ và quyết liệt chưa từng thấy”, “đã đánh vào tất cả bọn bán nước đội lốt tôn giáo và đoàn thể chính trị lăm le lợi dụng các cuộc đấu tranh để giành xôi thịt”<sup>(10)</sup>.

Với mục tiêu chống Mỹ xâm lược, đòi lật đổ chế độ Thiệu - Kỳ bán nước, phản động, phong trào đấu tranh từ tháng 3 đến tháng 5 năm 1966 của đồng bào Phật giáo Đà Nẵng không chỉ thuần túy đòi quyền lợi tôn giáo mà đặc biệt là đòi độc lập cho dân tộc. Với hình thức đấu tranh vừa bất bạo động, vừa vũ trang bạo động với những cuộc chiến đấu trực diện chống quân Mỹ và quân đội Sài Gòn, đồng bào Phật giáo Đà Nẵng đã tiếp nối truyền thống của Phật giáo Việt Nam luôn đồng hành cùng dân tộc trong cuộc đấu tranh chống xâm lược. Vì vậy, phong trào đấu tranh của họ đã lan tỏa, lôi cuốn được sự ủng hộ rộng rãi của tăng ni, Phật tử và

đồng bào Miền Nam. Mặc dù cuối cùng bị thất bại nhưng cuộc nổi dậy đã chứng tỏ sức mạnh đoàn kết của dân tộc Việt Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. *Thời báo New York* đã nhận xét: “Kỳ có xe tăng, súng máy do Mỹ cung cấp, có thể đè bẹp cuộc nổi loạn của Phật giáo. Nhưng Kỳ không thể chiến thắng những người theo đạo Phật bằng quân sự, cũng như không thể chiến thắng chủ nghĩa cộng sản bằng quân sự”<sup>(11)</sup>. Tuy còn một số hạn chế nhất định do thái độ lừng chừng, thỏa hiệp của một số nhà lãnh đạo Phật giáo lúc bấy giờ, nhưng phong trào đấu tranh chống chính quyền Sài Gòn của đồng bào Phật giáo Đà Nẵng từ tháng 3 đến tháng 5 năm 1966 thực sự góp phần cùng nhân dân thành phố làm tê liệt bộ máy nguy quyền ở Đà Nẵng, khoét sâu thêm mâu thuẫn trong nội bộ chính quyền này, “làm suy giảm từ 50 đến 70% cố gắng chiến tranh của địch”<sup>(12)</sup>.

Nhìn lại cuộc đấu tranh của giới Phật giáo trong phong trào chung của nhân dân Đà Nẵng chống chính quyền Thiệu - Kỳ năm 1966, chúng ta có thể nhận thấy vai trò và ảnh hưởng lớn của Phật giáo trong cuộc đấu tranh chống Mỹ - nguy tại Đà Nẵng nói riêng và Miền Nam nói chung. Tìm hiểu về cuộc đấu tranh này sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về vai trò, vị trí và tầm ảnh hưởng của Phật giáo, mối quan hệ của Phật giáo đối với cuộc đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn của nhân dân ta những năm 1954 - 1975./.

10. Trần Văn Giàu. *Tổng tập*. Nxb. QĐND, 2006, tr. 1741.

11. Trần Văn Giàu. *Tổng tập*. Nxb. QĐND, tr. 1739.

12. Trần Văn Giàu. *Tổng tập*. Nxb. QĐND, tr. 1741.